

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Chương trình xây dựng nghị quyết năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 (sau đây viết tắt là Luật NSNN);

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 163/2016/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 342/2016/TT-BTC);

Theo quy định thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020 được kéo dài đến hết năm 2021; thời kỳ ổn định ngân sách tiếp theo được tính từ năm 2022 đến hết năm 2025.

Tại Khoản 3, Điều 9 Luật NSNN quy định “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn”.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 là cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2017, thời kỳ ổn định 2017 - 2020 để xác định nguồn thu, nhiệm vụ chi của mỗi cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp, số bổ sung cân đối cho các huyện, thành phố; là cơ sở để xây dựng, phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các Sở, ban, ngành, đơn vị, các huyện, thành phố hàng năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 và kéo dài sang năm 2021. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp đã tăng cường nguồn lực cho cấp cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế, quy định rõ nhiệm vụ chi của mỗi cấp ngân sách, tăng tính chủ động, khuyến khích các huyện, thành phố tăng thu để thực hiện các nhiệm vụ chi, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phân công, phân quyền gắn với trách nhiệm của các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán. Qua đó đã góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước 2017 - 2021.

- Quy định đã tạo lập được khuôn khổ pháp lý về quản lý NSNN thống nhất, đồng bộ; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và gắn trực tiếp quyền lợi của các cấp ngân sách; đảm bảo an toàn nợ công; góp phần tăng cường công tác quản lý ngân sách rõ ràng, công khai minh bạch.

- Phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp của tỉnh hiện nay đã theo đúng nguyên tắc được quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách.

- Việc phân cấp quản lý ngân sách phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế và xây dựng bộ máy chính quyền các cấp, phát huy mọi nguồn lực, huy động để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo tính đồng bộ trong quản lý điều hành ngân sách trên toàn địa bàn toàn tỉnh, tác động đến tăng trưởng kinh tế các huyện, thành phố. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cơ bản phù hợp và tác động tích cực đến việc quản lý, khai thác nguồn thu và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, thu ngân sách địa phương cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ chi, đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cấp, các ngành, các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- Nội dung phân cấp ngân sách đã tạo điều kiện nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị cơ sở, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và xuyên suốt từ ngân sách cấp tỉnh đến huyện thành phố và xã phường thị trấn, quy định

rõ trách nhiệm và quyền hạn đề các cấp chủ động và tự chịu trách nhiệm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách. Đã giúp chính quyền địa phương các cấp chủ động trong việc quản lý điều hành thu, chi ngân sách;

- Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời kỳ ổn định ngân sách mới, như: tỷ lệ điều tiết của một số nguồn thu chưa phù hợp, dẫn đến số thu phát sinh nhiều hơn nhu cầu dự toán chi hàng năm của một số địa bàn phường thuộc Thành phố; một số khoản thu tỷ lệ điều tiết cho huyện còn chưa cao nên không khuyến khích cấp huyện chủ động rà soát khai thác nguồn thu. Có khoản thu không phù hợp với phân cấp quản lý thu, do vậy cần xem xét, xây dựng cho phù hợp hơn với thực tiễn.

- Số tăng thu ngân sách hàng năm chỉ tập trung tại một số địa bàn trong tỉnh dẫn đến tình trạng có huyện tăng thu nhưng có huyện hụt thu; phần tăng thu của ngân sách cấp nào thì cấp đó hưởng, không điều hòa được; trong khi nhiều huyện khó khăn hụt thu ngân sách tỉnh phải hỗ trợ, gây khó khăn cho ngân sách cấp tỉnh trong quá trình điều hành ngân sách.

- Nguồn thu của tỉnh hạn hẹp chủ yếu vẫn là nguồn bổ sung từ NSTW trong khi nhu cầu nhiệm vụ chi phát sinh ngày càng tăng cao, do vậy cũng phần nào ảnh hưởng đến việc bố trí kinh phí đáp ứng nhiệm vụ chi cho các cấp các ngành.

- Theo yêu cầu quy định hiện hành và yêu cầu của thực tiễn, nhiều cơ chế, chính sách đề án của các ngành, lĩnh vực được ban hành để đáp ứng quá trình phát triển kinh tế xã hội, tuy nhiên cũng tạo áp lực trong việc cân đối ngân sách, nhất là những năm cuối thời kỳ ổn định ngân sách.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chi, do nhiều đơn vị còn chưa chủ động điều hành trong dự toán được giao hàng năm, sử dụng kinh phí được giao chưa thật sự hiệu quả, tiết kiệm, vì vậy các đơn vị vẫn đề nghị bổ sung dự toán phát sinh trong năm rất nhiều.

Để thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Cao Bằng thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 đảm bảo theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện chủ động cho các cấp ngân sách trong quá trình thực hiện quản lý khai thác nguồn thu và sử dụng ngân sách phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở các cấp, các đơn vị. Việc ban hành ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.

1. Mục đích

Việc ban hành ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 nhằm mục đích làm rõ quyền hạn và trách nhiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi cấp chính quyền địa phương, góp phần cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Đẩy mạnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi gắn với quy định rõ trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát; thúc đẩy tính tự chủ, sáng tạo; phát huy sức mạnh tổng hợp của nguồn lực tài chính nhà nước đi đôi với tận dụng tiềm năng, lợi thế của từng địa bàn, huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để tăng đầu tư, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Phân cấp nguồn thu nhằm khai thác tối đa các khoản thu ngân sách; gắn quyền hạn và trách nhiệm của các cấp chính quyền trong công tác quản lý và khai thác các nguồn thu; nâng cao vai trò trách nhiệm, tạo chủ động cho các cấp ngân sách trong việc quan tâm, nuôi dưỡng và khai thác nguồn thu trên địa bàn, tạo động lực cho các huyện khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội để tăng thu ngân sách, tăng nguồn lực đầu tư cho các huyện.

- Phân cấp nhiệm vụ chi để tạo chủ động cho các đơn vị dự toán và các huyện trong công tác quản lý, điều hành ngân sách, bố trí chi tiêu hợp lý, phấn đấu tiết kiệm chi, tăng thu nhập, tăng khả năng tự cân đối, phấn đấu giảm dần số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

2. Quan điểm chỉ đạo

Thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 trên cơ sở theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 được thực hiện trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020; sửa đổi, bổ sung để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý, điều hành ngân sách về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2017 - 2021.

- Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên cơ sở phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện phân cấp nguồn

thu, nhiệm vụ chi có gắn liền trách nhiệm quản lý của từng cấp chính quyền địa phương nhằm khai thác tối đa nguồn thu, khuyến khích tăng thu tạo quyền chủ động cho chính quyền cấp cơ sở.

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.

Tăng cường nguồn lực cho ngân sách các cấp, tạo điều kiện chủ động cho các cấp ngân sách trong quá trình thực hiện quản lý khai thác nguồn thu và sử dụng ngân sách phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở các cấp, các đơn vị.

- Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách một cách đồng bộ, toàn diện; đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ lớn, các cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành.

- Việc phân cấp phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện, nâng cao hiệu lực hiệu quả trong việc sử dụng ngân sách.

- Phân chia nguồn thu giữa ngân sách xã, thị trấn với ngân sách cấp trên tiếp tục thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách đối với các khoản thu: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí môn bài thu từ hộ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình, lệ phí trước bạ nhà đất.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025.

Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về lấy ý kiến góp ý đối với Dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn

định 2022 - 2025 đã gửi xin ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố. Dự thảo được đăng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng để lấy ý kiến. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa các ý kiến phù hợp và có cơ sở (có Bảng tổng hợp ý kiến góp ý gửi kèm).

Về thẩm định Nghị quyết: dự thảo đã gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở ý kiến thẩm định cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa các ý kiến để hoàn thiện dự thảo.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 3 Điều và kèm theo Quy định gồm 3 Chương, 11 Điều, trong đó:

a) Nội dung Nghị quyết

- Điều 1: Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025.

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

- Điều 3: Tổ chức giám sát.

b) Quy định kèm theo

- Chương I: Quy định chung gồm 3 Điều (Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc).

- Chương II: Nội dung phân cấp nguồn thu gồm 5 Điều (từ Điều 4 đến Điều 8).

- Chương III. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi gồm 3 điều (từ Điều 9 đến Điều 11).

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 trình bày tại Quy định kèm theo như sau:

- Chương I: Quy định chung.

+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

+ Điều 2. Đối tượng áp dụng.

+ Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí phân cấp.

- Chương II: Nội dung phân cấp nguồn thu.

+ Điều 4. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%.

+ Điều 5. Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%.

+ Điều 6. Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%.

+ Điều 7. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh theo quy định tại khoản 2 điều 35 của luật NSNN.

+ Điều 8. Các khoản thu phân chia của ngân sách địa phương.

- Chương III. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi.

+ Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.

+ Điều 10. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện.

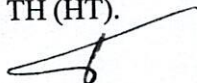
+ Điều 11. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 và dự thảo Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP; CVTH (Nhưng);
- Lưu: VT, TH (HT).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

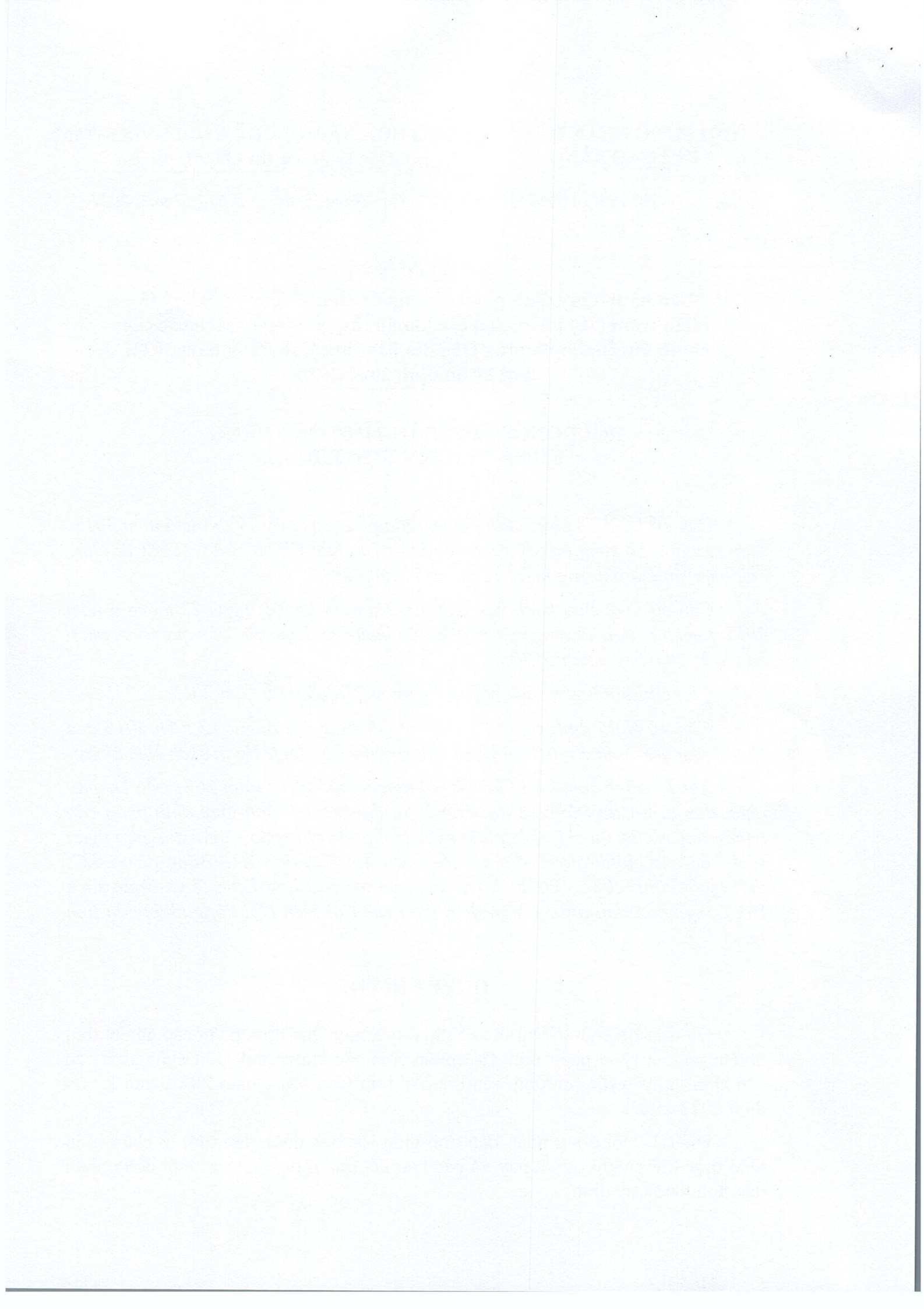
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.



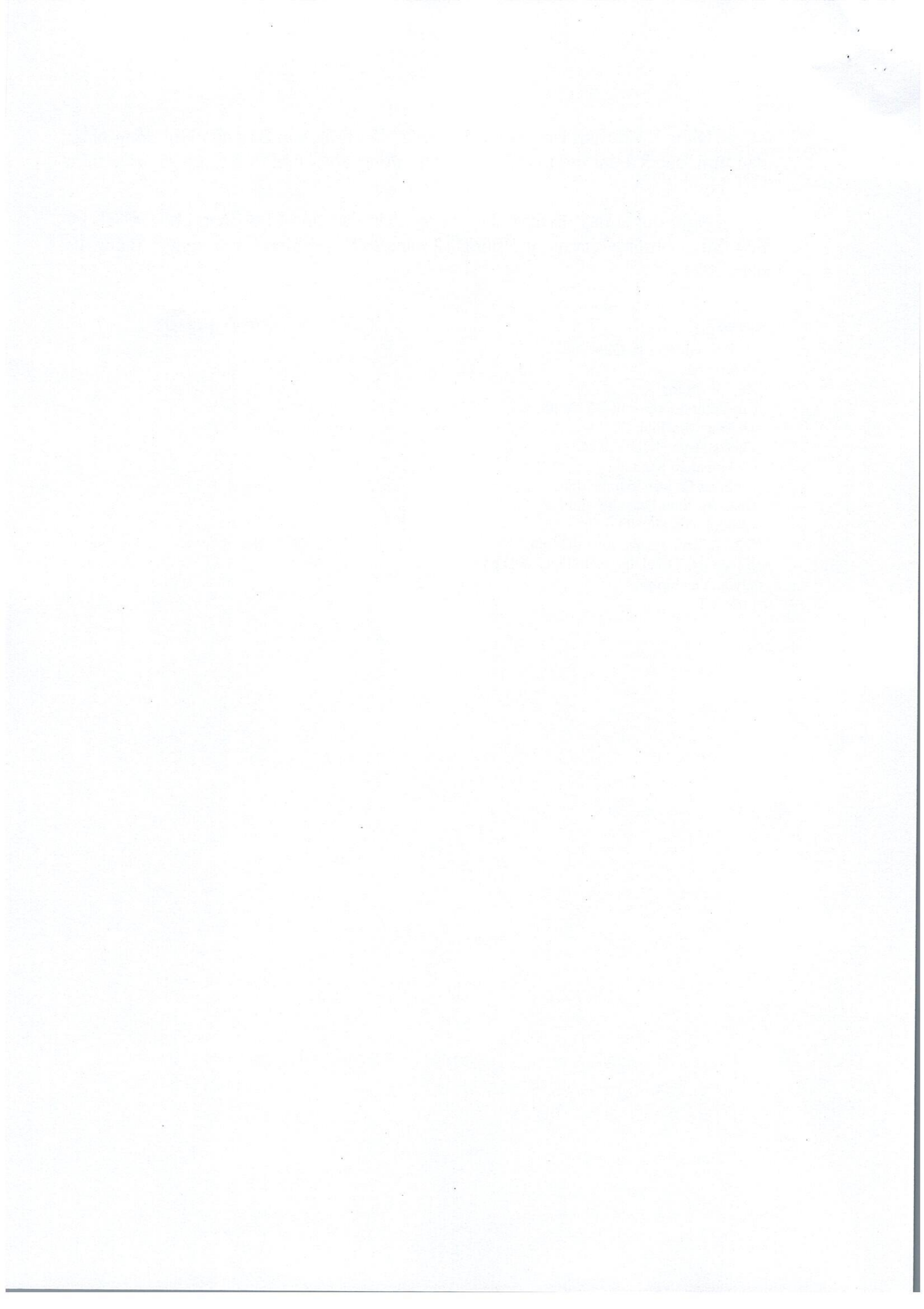
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 12 năm 2021, có hiệu lực từ ngày tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



QUY ĐỊNH

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Nhà nước, Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện), các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí phân cấp

1. Kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 và sửa đổi, bổ sung khắc phục những tồn tại, bất cập để đảm bảo mỗi cấp ngân sách được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể phù hợp với phân cấp quản lý về kinh tế - xã hội.

2. Phân cấp ngân sách phù hợp với định hướng phân cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Luật NSNN) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN về các chính sách tài chính ngân sách hiện hành; đồng bộ với phân cấp về quản lý kinh tế và xã hội.

3. Đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh trong hệ thống ngân sách chính quyền địa phương để thực hiện các chủ trương lớn, các nhiệm vụ quan trọng của tỉnh, bổ sung cân đối ngân sách và hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện.

4. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi có gắn liền với vai trò, trách nhiệm quản lý của từng cấp chính quyền địa phương nhằm khai thác tối đa nguồn thu, khuyến khích tăng thu tạo quyền chủ động cho chính quyền cấp cơ sở.

5. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP NGUỒN THU

Điều 4. Các khoản thu điều tiết ngân sách tỉnh 100%

1. Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước.
2. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.
3. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu.
4. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.
5. Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.
6. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.
7. Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.
8. Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.
9. Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.
10. Thu chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm trước chuyển sang.
11. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.
12. Các khoản thu khác của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Các khoản thu điều tiết ngân sách huyện 100%

1. Thu kết dư ngân sách cấp huyện.
2. Thu chuyển nguồn ngân sách cấp huyện.
3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh.
4. Các khoản thu khác của ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các khoản thu điều tiết ngân sách xã 100%

1. Thu kết dư ngân sách cấp xã.
2. Thu chuyển nguồn ngân sách xã.
3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.
4. Các khoản thu khác của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật NSNN

1. Thuế giá trị gia tăng, trừ thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật NSNN.
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật NSNN.
3. Thuế thu nhập cá nhân.
4. Thuế tiêu thụ đặc biệt trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu.
5. Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu được doanh nghiệp kê khai, nộp thuế nhập khẩu.

Điều 8. Các khoản thu phân chia của ngân sách địa phương

1. Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí

a. Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

b. Các thành phần kinh tế còn lại nộp phân chia như sau:

- Cấp tỉnh thu nộp điều tiết ngân sách tỉnh 100%.
- Cấp huyện thu nộp điều tiết ngân sách huyện 100%.
- Cấp xã thu nộp điều tiết ngân sách xã 100%.

2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

a. Thu của các tổ chức, doanh nghiệp điều tiết ngân sách huyện 100%.

b. Thu của cá nhân, hộ gia đình điều tiết ngân sách xã 100%.

3. Tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước

a. Do đơn vị cấp tỉnh tổ chức, quản lý thu điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

b. Do đơn vị cấp huyện tổ chức, quản lý thu điều tiết ngân sách huyện 100% (khoản này không phân cấp cho xã).

4. Các khoản phí, lệ phí (trừ phí, lệ phí do cơ quan Trung ương thu theo quy định của pháp luật)

a. Lệ phí trước bạ nhà đất điều tiết ngân sách xã 100%:

Đối với địa bàn Thành phố thực hiện phân chia như sau:

- Điều tiết các phường: Hợp Giang cấp phường 5%, Thành phố 95%; Phường Sông Hiến, Đề Thám cấp phường 20%, Thành phố 80%; Phường Sông Bằng cấp phường 50%, Thành phố 50%.

- Các xã, phường còn lại của Thành phố điều tiết cấp xã 100%.

b. Lệ phí môn bài:

- Các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương, các Công ty cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Lệ phí môn bài do các thành phần kinh tế còn lại nộp ngân sách nhà nước phân chia như sau:

+ Do cấp tỉnh trực tiếp quản lý thu điều tiết cấp tỉnh 100%.

+ Cấp huyện được điều tiết 100% đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do cấp huyện tổ chức thu.

+ Ngân sách xã được điều tiết 100% đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

c. Các khoản phí, lệ phí còn lại phân chia như sau:

- Cấp tỉnh quản lý thu điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Cấp huyện tổ chức thu điều tiết ngân sách huyện 100%.

- Cấp xã tổ chức thu điều tiết ngân sách xã 100%.

5. Thuế giá trị gia tăng (trong phạm vi ngân sách địa phương được điều tiết theo phân cấp của trung ương)

a. Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty Cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nộp điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

b. Thu từ các thành phần kinh tế còn lại được phân chia như sau:

- Do cấp tỉnh trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Do cấp huyện trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách huyện 100%.

- Do cấp xã trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

Đối với địa bàn Thành phố thực hiện phân chia như sau:

+ Điều tiết các phường: Hợp Giang cấp phường 5%, Thành Phố 95%; Phường Sông Hiến, Đề Thám cấp phường 10%, Thành phố 90%; Phường Sông Bằng, Ngọc Xuân cấp phường 30%, Thành phố 70%.

+ Các xã, phường còn lại của Thành phố điều tiết cấp xã 100%.

6. Thuế thu nhập doanh nghiệp (trong phạm vi ngân sách địa phương được điều tiết theo phân cấp của trung ương)

a. Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty Cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

b. Thu từ các thành phần kinh tế còn lại phân chia như sau:

- Do cấp tỉnh trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách tỉnh 100%.
- Do cấp huyện trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách huyện 100%.
- Do cấp xã trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

Đối với các phường trên địa bàn Thành phố gồm phường Hợp Giang, Sông Hiến, Sông Bằng, Tân Giang, Ngọc Xuân, Đê Thám, Hòa Chung, Duyệt Trung điều tiết 50% cấp phường; 50% cấp Thành phố.

7. Thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hoá dịch vụ trong nước (trong phạm vi ngân sách địa phương được điều tiết theo phân cấp của trung ương)

a. Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty Cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

b. Thu từ các thành phần kinh tế còn lại phân chia như sau:

- Do cấp tỉnh trực tiếp thu, điều tiết ngân sách tỉnh 100%.
- Do cấp huyện trực tiếp thu, điều tiết ngân sách huyện 100%.
- Do cấp xã trực tiếp thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

8. Thu phạt, tịch thu xử lý vi phạm hành chính và thu khác trong các lĩnh vực. (Trừ các khoản thu phạt, tịch thu, thu khác của các cơ quan trung ương thực hiện theo quy định của pháp luật)

a. Các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý thu, điều tiết ngân sách cấp tỉnh 100%.

b. Các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thu, điều tiết ngân sách huyện 100%.

c. Các đơn vị thuộc cấp xã quản lý thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

9. Thu từ bán tài sản nhà nước, thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước do các đơn vị tổ chức các cấp xử lý. Thu sự nghiệp, thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác

a. Cấp tỉnh tổ chức, quản lý thu, điều tiết ngân sách cấp tỉnh 100%.

b. Cấp huyện tổ chức, quản lý thu, điều tiết ngân sách cấp huyện 100%.

c. Cấp xã tổ chức, quản lý thu, điều tiết ngân sách cấp xã 100%.

10. Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho các cấp ngân sách. Thu huy động đóng góp từ các tổ chức cá nhân theo quy định của pháp luật.

a. Viện trợ đóng góp cho cấp tỉnh, điều tiết ngân sách cấp tỉnh 100%.

b. Viện trợ đóng góp cho cấp huyện, điều tiết ngân sách cấp huyện 100%.

c. Viện trợ đóng góp cho cấp xã, điều tiết ngân sách cấp xã 100%.

11. Thuế thu nhập cá nhân.

a. Các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý thu, điều tiết ngân sách cấp tỉnh 100%.

b. Các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thu, điều tiết ngân sách huyện 100%.

c. Các đơn vị thuộc cấp xã quản lý thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

Đối với địa bàn Thành phố thực hiện phân chia như sau:

- Điều tiết các phường: Hợp Giang cấp phường 5%, Thành Phố 95%; Phường Sông Hiến, Đề Thám cấp phường 20%, Thành phố 80%; Phường Sông Bằng, Ngọc Xuân cấp phường 30%, Thành Phố 70%.

- Các xã, phường còn lại của Thành phố điều tiết 100% cấp xã.

12. Thu tiền sử dụng đất

a. Thu tiền sử dụng đất từ: đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất.... Số thu nộp ngân sách nhà nước được điều tiết về ngân sách tỉnh để trích Quỹ phát triển đất 20%, trích 10% để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Sau khi trích quỹ phát triển đất, công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, phần còn lại được coi là 100%, phân chia như sau:

+ Địa chỉ đất, dự án đô thị do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện, điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

+ Địa chỉ đất, dự án trên địa bàn Thành phố Cao Bằng do Thành phố thực hiện điều tiết ngân sách Thành phố 20%, ngân sách tỉnh 80%.

+ Địa chỉ đất, dự án trên địa bàn các huyện do các huyện thực hiện, điều tiết ngân sách huyện 50%, ngân sách tỉnh 50%.

+ Địa chỉ đất, dự án trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Đối với các dự án tạo quỹ đất sạch vay Quỹ phát triển đất để thực hiện dự án phải thực hiện trả nợ trước khi tính trích Quỹ phát triển đất và đo đạc đăng ký đất đai và thực hiện điều tiết theo quy định trên.

b. Thu sắp xếp, xử lý lại nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, sau khi thực hiện thanh toán chi phí theo quy định thực hiện điều tiết ngân sách tỉnh 100% và để thực hiện chi theo quy định.

c. Thu từ bán tài sản trên đất và quyền sử dụng đất không thuộc khoản thu sắp xếp, xử lý lại nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021, điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển

a. Đầu tư cho các dự án do cấp tỉnh trực tiếp quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều này.

b. Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

c. Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

d. Chi quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác theo chương trình của tỉnh.

2. Chi thường xuyên

a. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề do cấp tỉnh quản lý.

b. Sự nghiệp khoa học và công nghệ do cấp tỉnh quản lý.

c. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: phần giao cấp tỉnh quản lý.

d. Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình do cấp tỉnh quản lý.

đ. Sự nghiệp văn hóa thông tin do cấp tỉnh quản lý.

e. Sự nghiệp phát thanh, truyền hình do cấp tỉnh quản lý.

g. Sự nghiệp thể dục thể thao do cấp tỉnh quản lý.

h. Sự nghiệp bảo vệ môi trường do cấp tỉnh quản lý.

i. Các hoạt động kinh tế do cấp tỉnh quản lý.

k. Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật do cấp tỉnh quản lý.

l. Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của nhà nước do cấp tỉnh thực hiện.

m. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại khoản 9 Điều 9 Luật NSNN.

n. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ vay

4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh

5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện**6. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh****Điều 10. Nhiệm vụ chi đối với ngân sách cấp huyện****1. Chi đầu tư phát triển**

a. Đầu tư cho các dự án do cấp huyện trực tiếp quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều này.

b. Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật.

c. Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

a. Sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề do cấp huyện quản lý.

b. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Phần giao cấp huyện quản lý.

c. Sự nghiệp văn hóa thông tin do cấp huyện quản lý.

d. Sự nghiệp phát thanh, truyền hình do cấp huyện quản lý.

đ. Sự nghiệp thể dục thể thao do cấp huyện quản lý.

e. Sự nghiệp bảo vệ môi trường do cấp huyện quản lý.

g. Các hoạt động kinh tế do cấp huyện quản lý.

h. Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp theo quy định của pháp luật do cấp huyện quản lý.

i. Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của nhà nước do cấp huyện thực hiện.

k. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách Nhà nước.

l. Chi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 39 Luật Ngân sách Nhà nước.

m. Các khoản chi khác theo quy định.

3. Chi bổ sung cho ngân sách xã**4. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện****Điều 11. Nhiệm vụ chi đối với ngân sách cấp xã****1. Chi đầu tư phát triển**

Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý.

2. Chi thường xuyên

- a. Sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề do cấp xã quản lý.
- b. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Phần giao cấp xã quản lý.
Sự nghiệp văn hóa thông tin do cấp xã quản lý.
- d. Sự nghiệp thể dục thể thao do cấp xã quản lý.
- đ. Sự nghiệp bảo vệ môi trường do cấp xã quản lý.
- e. Các hoạt động kinh tế do cấp xã quản lý như bảo dưỡng, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng, các hoạt động kinh tế khác do cấp xã quản lý theo phân cấp.
- g. Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp theo quy định của pháp luật do cấp xã quản lý.
- h. Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của nhà nước do cấp xã thực hiện.
- i. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách Nhà nước.
- k. Các khoản chi khác theo quy định.

3. Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã./.



THUYẾT MINH QUY ĐỊNH

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025

Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2017, thời kỳ ổn định 2017-2020 để xác định nguồn thu, nhiệm vụ chi của mỗi cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp, số bổ sung cân đối cho các huyện, thành phố; là cơ sở để xây dựng, phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các Sở, ban, ngành, đơn vị, các huyện, thành phố hàng năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021.

Qua quá trình thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế cần xem xét, khắc phục trong thời kỳ ổn định ngân sách mới như tỷ lệ điều tiết của một số nguồn thu chưa phù hợp, dẫn đến số thu phát sinh nhiều hơn nhu cầu dự toán chi hàng năm của một số địa bàn phường thuộc Thành phố. Một số khoản thu tỷ lệ điều tiết cho huyện còn chưa cao nên không khuyến khích cấp huyện chủ động rà soát khai thác nguồn thu. Có khoản thu không phù hợp với phân cấp quản lý thu, do vậy cần xem xét, xây dựng cho phù hợp hơn với thực tiễn.

Dự thảo quy định của giai đoạn 2022-2025 có một số điểm mới như sau:

I. BỐ CỤC

- Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND: Bố cục quy định gồm 2 chương, Chương I: Nguyên tắc chung, chương II: Nội dung phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi, trong đó bao gồm Mục 1 Ngân sách tỉnh; Mục 2 Ngân sách cấp huyện, thành phố; mục 3 ngân sách cấp xã phường, thị trấn.

- Dự thảo mới bố cục quy định gồm:

+ Chương I: Quy định chung gồm 3 Điều (Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc);

+ Chương II: Nội dung phân cấp nguồn thu

+ Chương III. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi

II. CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI

1. Các khoản thu phân chia của ngân sách địa phương.

1.1 Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (theo đề nghị của cơ quan thuế, để đảm bảo phù hợp với phân cấp nhiệm vụ thu)

a. Thu của các tổ chức, doanh nghiệp điều tiết ngân sách huyện 100%.

b. Thu của cá nhân, hộ gia đình điều tiết ngân sách xã 100%.

(Quy định cũ giao cấp huyện thu điều tiết huyện hưởng 100%, xã thu điều tiết xã 100%)

1.2. Theo đề nghị của UBND Thành phố, để đảm bảo cân đối thu chi tại các phường thuộc Thành phố, điều chỉnh một số khoản thu như sau:

1.2.1. Lệ phí trước bạ nhà đất ngân sách xã điều tiết 100% cấp xã

Đối với địa bàn Thành phố thực hiện phân chia như sau:

- Điều tiết các phường: Hợp Giang cấp phường 5%, Thành phố 95%; Phường Sông Hiến, Đề Thám cấp phường 20%, Thành phố 80%; Phường Sông Bằng cấp phường 50%, Thành phố 50%.

- Các xã, phường còn lại của Thành phố điều tiết cấp xã 100%.

(Quy định cũ quy định điều tiết cấp xã 100%)

1.2.2. Thuế giá trị gia tăng

a. Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các Công ty Cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

b. Thu từ các thành phần kinh tế còn lại được phân chia như sau:

- Do cấp tỉnh trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Do cấp huyện trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách huyện 100%.

- Do cấp xã trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

Đối với địa bàn Thành phố thực hiện phân chia như sau:

+ Điều tiết các phường: Hợp Giang cấp phường 5%, Thành Phố 95%; Sông Hiến, Đề Thám cấp phường 10%, Thành phố 90%; Sông Bằng, Ngọc Xuân cấp phường 30%, Thành phố 70%.

+ Các xã, phường còn lại của Thành phố điều tiết cấp xã 100%.

(Quy định cũ đối với Thành phố các phường điều tiết 50%, cấp Thành phố 50%)

1.2.3. Thuế thu nhập cá nhân.

a. Các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý thu, điều tiết ngân sách cấp tỉnh 100%.

b. Các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thu, điều tiết ngân sách huyện tỉnh 100%.

c. Các đơn vị thuộc cấp xã quản lý thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

Đối với địa bàn Thành phố thực hiện phân chia như sau:

- Điều tiết các phường: Hợp Giang cấp phường 5%, Thành Phố 95%; Sông Hiến, Đề Thám cấp phường 20%, Thành phố 80%; Sông Bằng, Ngọc Xuân cấp phường 30%, Thành Phố 70%.

- Các xã, phường còn lại của Thành phố điều tiết 100% cấp xã.

(Bổ sung quy định đối với địa bàn Thành phố)

1.3 Thu tiền sử dụng đất: trên cơ sở ý kiến của các huyện thành phố, Sở Tài nguyên và môi trường, sau cuộc họp giám sát của Ban kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở dự kiến thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2022-2025 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2022-2025, xác định nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh như Dự án đường cao tốc, quy định như sau:

*a. Thu tiền sử dụng đất từ: đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất...Số thu được điều tiết về ngân sách tỉnh để trích **Quỹ phát triển đất 20%**, **trích 10%** để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.*

*- Sau khi trích quỹ phát triển đất, công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, **phần còn lại được coi là 100%**, phân chia như sau:*

*+ Địa chỉ đất, dự án do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện điều tiết ngân sách tỉnh **100%**.*

*+ Địa chỉ đất, dự án trên địa bàn Thành phố Cao Bằng do Thành phố thực hiện điều tiết ngân sách Thành phố **20%**, ngân sách tỉnh **80%**.*

*+ Địa chỉ đất, dự án trên địa bàn các huyện do các huyện thực hiện điều tiết ngân sách huyện **50%**, ngân sách tỉnh **50%**.*

*+ Địa chỉ đất, dự án trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên điều tiết ngân sách tỉnh **100%**.*

- Đối với các dự án tạo quỹ đất sạch vay Quỹ phát triển đất để thực hiện dự án phải thực hiện trả nợ trước khi tính trích Quỹ phát triển đất và đo đạc đăng ký đất đai và thực hiện điều tiết theo quy định trên.

*b. Thu sắp xếp, xử lý lại nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sau khi thực hiện thanh toán chi phí theo quy định thực hiện điều tiết ngân sách tỉnh **100%** và để thực hiện chi theo quy định.*

(Quy định cũ: Trích quỹ đất 30%, đo đạc 10%, phần còn lại phân chia như sau: Thành phố 15%, tỉnh 85%; Huyện 40%, tỉnh 60%;)

Căn cứ để quy định như trên theo quy định Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 tại Điều 6: Nguồn vốn của Quỹ phát triển đất được ngân sách nhà nước phân bổ, bố trí vào dự toán ngân sách địa phương, được cấp khi bắt đầu thành lập, bổ sung định kỳ hàng năm; huy động từ các nguồn vốn khác gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật. Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ phát triển đất khi thành lập, mức trích

bổ sung cho Quỹ phát triển đất cụ thể hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Điều tiết thu sắp xếp nhà đất điều tiết tinh 100%: Theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, tiền thu 167 phải thực hiện nộp về tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính, và phải lập phương án sử dụng gửi Sở Tài chính cho ý kiến. Số tiền thu phát sinh nộp về tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính, sau khi thanh toán chi phí thực hiện sẽ nộp ngân sách, hạch toán thu ngân sách về từng địa bàn phát sinh khoản thu và điều tiết ngân sách tinh 100%. Sau đó các huyện lên phương án sử dụng gửi sở Tài chính có ý kiến, sau khi có ý kiến Sở Tài chính sẽ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Số: 215/BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 09 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2520/CV-STC ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Sở Tài chính về việc thẩm định Nghị quyết quy định định mức và quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

Tại Điều 1 dự thảo cần bỏ nội dung “(Có quy định chi tiết kèm theo)” vì không cần thiết, nội dung của Điều 1 đã quy định đầy đủ.

b) Đối với dự thảo Quy định

- Tại khoản 4 Điều 8

+ Tại dấu cộng thứ hai điểm 4.1 dự thảo quy định “Các phường Sông Bằng, Đề Thám được hưởng 50%, cấp Thành phố hưởng 80%” là chưa chính xác. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho chính xác.

+ Tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm 4.3 dự thảo cần bổ sung cụm từ “*ngân sách xã*” trước cụm từ được hưởng để thống nhất với các nội dung quy định tại điểm 4.3.

- Dự thảo cần rà soát sử dụng thống nhất cụm từ “*được hưởng*” hoặc “*hưởng*” tại các nội dung phân cấp nguồn thu.

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Căn cứ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. D thảo cần chỉnh sửa các nội dung sau:

a) Đối với dự thảo nghị quyết

- Dự thảo cần bổ sung đường kẻ ngang, nét liền có độ dài bằng $\frac{1}{2}$ độ dài của dòng chữ.

- Tại dòng chữ “*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp*” dự thảo cần quy định như sau:

“*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp*”.

- Tại Nơi nhận dự thảo cần thay đơn vị “*Trung tâm Công báo Tỉnh*” bằng đơn vị “*Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh*”.

b) Đối với dự thảo Quy định

- Tại các Điều 8, 9, 10, 11 dự thảo cần trình bày bố cục nội dung theo Điều, khoản, điểm (a), b), c)...) và trình bày tên các khoản bằng chữ thường (không đậm).

- Rà soát chính tả.

4. Kết luận

Qua thẩm định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa các nội dung nêu trên để dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ

chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 đủ điều kiện để trình UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Các PGĐ Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.



Bàn Thanh Hiền

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH VÀ NGHỊ QUYẾT

STT	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
1	Ban Dân tộc tỉnh		Nhất trí
2	Sở Ngoại vụ		Nhất trí
3	Sở Thông tin và Truyền thông		Nhất trí
4	Sở Công Thương		Nhất trí
5	Hội Nông Dân tỉnh		Nhất trí
6	Sở Y tế tỉnh Cao Bằng		Nhất trí
7	Cục Thuế		Nhất trí
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Nhất trí
9	Sở Lao động-Thương binh và xã hội		Nhất trí
10	Sở Xây dựng		Nhất trí
11	Sở Giáo dục và Đào tạo		Nhất trí
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Nhất trí
13	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh		Nhất trí
14	Sở Khoa học và Công nghệ		Nhất trí
15	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh		Nhất trí
16	UBND huyện Hòa An		Nhất trí
17	UBND huyện Trung Khánh		Nhất trí
18	UBND huyện Quang Hòa		Nhất trí
19	UBND huyện Thạch An		Nhất trí
20	UBND huyện Nguyên Bình		Nhất trí
21	UBND huyện Bảo Lạc		Nhất trí
22	UBND huyện Bảo Lâm		Nhất trí
23	UBND huyện Hà Quảng		Nhất trí
24	UBND huyện Hạ Lang		Nhất trí

STT	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		<p>“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức, chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019</p> <p>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Nghị định số ...”</p> <p>Trên cơ sở này, đề nghị Quý Sở sử dụng tên gọi tắt hoặc ký hiệu trong trích dẫn, viện dẫn ở các phần sau cho phù hợp</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
	27.2 Dự thảo nghị quyết	<p>a. Phần căn cứ Luật Ngân sách nhà nước: đề nghị sửa lại theo ý kiến nêu trên</p> <p>b. Sửa một số nội dung Điều 8 như sau:</p> <p>- Sửa điểm 1.2, khoản 1 như sau:</p> <p>“-Cấp tỉnh thu nộp thì ngân sách tỉnh hưởng 100%;-Cấp huyện thu nộp thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%'-Cấp xã thu nộp thì ngân sách cấp xã hưởng 100%”</p> <p>Sửa khoản 2 như sau:</p> <p>“-Thu của các tổ chức, doanh nghiệp thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%;-Thu của cá nhân, hộ gia đình thì ngân sách cấp xã hưởng 100%”</p> <p>Sửa khoản 3 như sau:</p> <p>3.1. Do đơn vị cấp tỉnh tổ chức, quản lý thu thì ngân sách tỉnh được hưởng 100%</p> <p>3.2. Do đơn vị cấp huyện tổ chức, quản lý thu thì ngân sách cấp huyện được hưởng 100% (khoản này không phân cấp cho cấp xã)</p> <p>- Sửa điểm 4.2 thuộc khoản 4 như sau:</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p> <p>Đã chỉnh sửa</p> <p>Đã chỉnh sửa</p>
			Đã chỉnh sửa

STT	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		<p>" - Các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương, các công ty cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: ngân sách tỉnh hưởng 100%.</p> <p>-Lệ phí môn bài do các thành phần kinh tế còn lại nộp ngân sách nhà nước thì phân chia như sau:</p> <p>+ Do cấp tỉnh trực tiếp quản lý thu thì cấp tỉnh hưởng 100%.</p> <p>+ ..."</p>	
		<p>- Sửa khoản 5 như sau:</p> <p>"5.1. Các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương, các công ty cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp thì ngân sách tỉnh hưởng 100%.</p> <p>5.2. Thu từ các thành phần kinh tế còn lại được phân chia như sau:</p> <p>- Do cấp tỉnh trực tiếp tổ chức thu thì ngân sách tỉnh được hưởng 100%;-Do cấp huyện trực tiếp tổ chức thu thì ngân sách cấp huyện được hưởng 100%;-Do cấp xã trực tiếp tổ chức thu thì ngân sách cấp xã được hưởng 100%.</p> <p>"Riêng địa bàn Thành phố thực hiện như sau:</p> <p>+ Các phường Hợp Giang, Sông Hiến, Dề Thám được hưởng 10%, cấp Thành phố hưởng 90%;</p> <p>+ Các phường Sông Bằng, Ngọc Xuân được hưởng 30%, cấp Thành phố hưởng 70%;</p> <p>+ Các xã, phường còn lại của Thành phố được hưởng 100%"</p>	Đã chỉnh sửa
		<p>- Sửa câu tại gạch đầu dòng đầu tiên của điểm 6.2 như sau:</p> <p>"-Do cấp tỉnh trực tiếp tổ chức thu thì ngân sách tỉnh được hưởng 100%"</p> <p>- Sửa nội dung điểm 7.2 như sau:</p>	

STT	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		<p>“-Do cấp tỉnh trực tiếp thu thì ngân sách tỉnh tình được hưởng 100%;-Do cấp huyện trực tiếp thu thì ngân sách huyện được hưởng 100%;-Do cấp xã trực tiếp thu thì ngân sách xã được hưởng 100%”</p> <p>- Sửa khoản 8 như sau:</p> <p>“8.1. Các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý thu thì ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%.</p> <p>8.2. Các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thu thì ngân sách cấp huyện được hưởng 100%.</p> <p>8.3. Các đơn vị thuộc cấp xã quản lý thu thì ngân sách cấp xã được hưởng 100%.”</p> <p>- Sửa khoản 11 như sau:</p> <p>“11.1. Các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý thu ngân sách thì cấp tỉnh được hưởng 10%</p> <p>11.2. Các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thu ngân sách thì cấp huyện được hưởng 100%.</p> <p>11.3. Các đơn vị thuộc cấp xã quản lý thu ngân sách thì cấp xã được hưởng 100%.</p> <p>Riêng địa bàn Thành phố thực hiện như sau:</p> <p>-Các phường Hợp Giang, Sông Hiến, Dè Thám được hưởng 20%, ngân sách Thành phố được hưởng 80%;</p> <p>-Các phường Sông Bằng, Ngọc Xuân được hưởng 30%, ngân sách Thành phố được hưởng 70%</p> <p>-Các xã phường còn lại của Thành phố được hưởng 100%”.</p>	
30	UBND Thành phố Cao Bằng	<p>Nhất trí, ngoài ra có các ý kiến:</p> <p>a. Tại Chương II, điều 8, khoản 4 quy định về các khoản phí, lệ phí; (trừ phí, lệ phí do cơ quan trung ương thu theo quy định của pháp luật, (ý 4.1). Lệ phí trước bạ nhà đất ngân sách xã hưởng 100%</p>	
		<p>- Đề nghị điều chỉnh phân chia tỷ lệ như sau:</p> <p>Lệ phí trước bạ nhà đất ngân sách xã hưởng 100%.</p>	Nhất trí chỉnh sửa

STT	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		<p>+ Địa chỉ đất và dự án do tỉnh và huyện cùng bố trí vốn thực hiện dự án thì phân chia theo tỷ lệ tương ứng mức bố trí vốn thực tế của từng cấp nhưng mức phân chia tối thiểu cho huyện là 15%(sau khi đã trích quỹ phát triển đất, công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)</p> <p>+ Hàng năm kết thúc năm ngân sách khi số thu từ tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố vượt thu (nếu có) so với KH tình giao, thành phố được hưởng 100% số tăng thu. (đối với cơ chế trên để tạo động lực cho thành phố có nguồn lực để tập trung thực hiện các dự án; đầu tư cơ sở hạ tầng các công trình dự án theo quy định phân cấp; các công trình kiến thiết thị chính; tạo quỹ đất; lập quy hoạch trên địa bàn thành phố)</p>	<p>Đã bỏ quy định này</p> <p>Không nhất trí chính sửa vì sẽ chia quá nhiều tỷ lệ điều tiết cho một khoản thu.</p>
31	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>Nhất trí, ngoài ra có các ý kiến:</p> <p>- Tại khoản 12 Điều 8 Thu tiền sử dụng đất</p> <p>+ Đối với nội dung "Thu tiền sử dụng đất từ: đầu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất...Số thu được điều tiết về ngân sách tỉnh để trích Quỹ phát triển đất 20%, 10 % để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký..."</p> <p>* Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung này. Lý do: Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 40/2010/QĐ-TTĐ ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng quỹ phát triển đất nêu: "Hàng năm, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được trích từ 30% đến 50% từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, thành phố (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí có liên quan khác)..."</p>	<p>Căn cứ theo quy định tại ND số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, tại Điều 6: Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ phát triển đất khi thành lập, mức trích bổ sung cho Quỹ phát triển đất cụ thể hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.</p>

STT	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		<p>* Đề xuất: Tỷ lệ trích Quỹ phát triển đất là 30% (giữ nguyên theo Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng).</p>	Do vậy giữ nguyên theo dự thảo, không nhất trí chỉnh sửa
		<p>* Đề xuất: Đối với 10% để lại thực hiện công tác đo đạc, đăng ký.....: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung: Hàng năm, giao Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất, phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí thực hiện các nhiệm vụ, dự án cụ thể</p>	Dự thảo đưa ra quy định về điều tiết phân cấp thu, không hướng dẫn quy trình thủ tục tại đây. Thực tế hàng năm nội dung này vẫn đang thực hiện như đề xuất của Sở Tài nguyên. Không nhất trí chỉnh sửa.
		<p>+ Đối với nội dung: “-Sau khi trích quỹ phát triển đất, công tác đo đạc, đăng ký đất đai,....”</p>	
		<p>* Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu lại nội dung này với các nội dung sau:</p> <p>Về tiêu chí phân loại để phân chia: Hiện nay dự thảo Nghị quyết đang phân loại theo tiêu chí địa chỉ đất và dự án do cấp tỉnh và cấp huyện quản lý, bố trí vốn. Tuy nhiên thực tế thực hiện theo tiêu chí này rất khó phân loại</p> <p>Về tỷ lệ hưởng phần trăm (%)</p>	
		<p>* Đề xuất tiêu chí phân loại theo địa bàn và tỷ lệ hưởng như sau:</p>	
		<p>Đối với địa chỉ đất, dự án trên địa bàn thành phố Cao Bằng thì ngân sách thành phố hưởng 40%, ngân sách tỉnh hưởng 60%</p>	Đã tiếp thu chỉnh sửa
		<p>Đối với địa chỉ đất, dự án trên địa bàn các huyện thì ngân sách huyện hưởng 80%, ngân sách tỉnh hưởng 20%</p>	Đã tiếp thu chỉnh sửa
		<p>Đối với địa chỉ đất, dự án nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì ngân sách tỉnh hưởng 100%</p>	Đã tiếp thu chỉnh sửa
		<p>- Tại khoản 5 Điều 4:</p>	

STT	Đơn vị	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
		<p>+ Đề nghị xem xét lại cụm từ “Thuế bảo vệ môi trường” vì với lĩnh vực khoáng sản thì là phí bảo vệ môi trường. Đồng thời, rà soát nội dung đối với “Thuế tài nguyên” vì chưa thấy thể hiện trong nội dung phân cấp nguồn thu</p>	<p>Thuế bảo vệ môi trường là một khoản thu theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước. Phí bảo vệ môi trường là một loại phí đã được quy định tại khoản 4 Điều 8: các khoản phí, lệ phí. Thuế Tài nguyên được quy định tại khoản 1 Điều 8 dự thảo</p>
32	Sở Tư pháp	<p>Với dự thảo Tờ trình Trình bày lại dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03 Phụ lục V, ND 34/2016/ND-CP</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
		<p>Với dự thảo Nghị quyết</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
		<p>Bổ sung căn cứ và chỉnh sửa thể thức</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
		<p>Chỉnh sửa Điều 1: bổ sung và thay thế các cụm từ</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
		<p>Với dự thảo Quy định</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
		<p>Chỉnh sửa Điều 1: thay cụm từ Nghị quyết bằng Quy định</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
		<p>Bỏ khoản 6 Điều 3 vì không mang tính nguyên tắc</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>
		<p>Xem xét lại dòng thứ 3 điểm 6.2 khoản 6 Điều 8 chưa thống nhất với khoản 5 khoản 11 Điều 8</p>	<p>Khoản 6 là quy định về thuế Thu nhập doanh nghiệp; Khoản 5 quy định Thuế giá trị gia tăng; Khoản 11 quy định thuế thu nhập cá nhân. Đây là các sắc thuế khác nhau, không quy định giống nhau.</p>
		<p>Bỏ a, b, c tại điểm 2.12 khoản 2 Điều 9 và điểm 2.10 khoản 2 Điều 10 vì trong khoản 9 Điều 9 đã bao gồm điểm a, b, c</p>	<p>Đã tiếp thu chỉnh sửa</p>